



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
LOẠI C NHNN NĂM 2019-2020

KẾT QUẢ ĐIỂM THI VÒNG 1 VÀ LỊCH PHÒNG VẤN VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC LOẠI C VÀO LÀM VIỆC
TẠI CHI CỤC PHÁT HÀNH VÀ KHO QUỸ TẠI TP. HỒ CHÍ MINH VÀ NHNN CHI NHÁNH TỈNH, THÀNH PHỐ
KHU VỰC ĐÔNG NAM BỘ NĂM 2019-2020

Ghi chú: Số câu hỏi phần thi Kiến thức chung là 60 câu; Số câu hỏi phần thi Tiếng Anh là 30 câu. Kết quả Vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi nói trên, thí sinh trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi tại Vòng 1 được thi tiếp Vòng 2. Theo đó, thí sinh có số câu trả lời đúng từ 30 trở lên câu đối với phần thi Kiến thức chung và từ 15 câu trở lên đối với phần thi Tiếng Anh sẽ tiếp tục dự thi Vòng 2 - Phòng vấn

TT	SBD	TT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Số câu trả lời đúng		Kết quả	Bàn phỏng vấn (vòng 2)	Ngày phỏng vấn
						Kiến thức chung	Tiếng anh			
I	NHNN CN TP.HỒ CHÍ MINH (Chỉ tiêu: 03)									
1	NV 4002	1	Nguyễn Phan Trâm Anh		03-02-1995	33	16	Đạt	Bàn 2	Buổi sáng, Thứ Bảy ngày 26/9/2020
2	NV 4004	2	Vũ Trung Dũng	05-3-1987		35	21	Đạt		
3	NV 4005	3	Trần Ngọc Trà Giang		28-3-1996	32	27	Đạt		
4	NV 4007	4	Lê Thị Thúy Hạnh		8-3-1992	35	21	Đạt		
5	NV 4008	5	Vũ Thị Thúy Hằng		14-03-1993	42	27	Đạt		
6	NV 4009	6	Trần Lê Nguyễn Hiệp	01-11-1995		41	23	Đạt		
7	NV 4011	7	Lê Minh Hoàng	09-02-1995		41	19	Đạt		
8	NV 4012	8	Nguyễn Hoàng Hưng	20-11-1994		42	21	Đạt		
9	NV 4014	9	Trần Đức Khánh	26-10-1990		34	22	Đạt		
10	NV 4015	10	Vũ Nguyệt Khánh		08-8-1986	34	23	Đạt		
11	NV 4017	11	Vũ Thị Lan		07-6-1992	40	23	Đạt		
12	NV 4020	12	Nguyễn Thị Thùy Linh		03-2-1991	49	26	Đạt		
13	NV 4023	13	Nguyễn Công Minh	06-10-1992		42	19	Đạt		
14	NV 4025	14	Phạm Nguyễn Ngọc Nam	30-6-1995		38	27	Đạt		
15	NV 4026	15	Giáp Hoàng Bảo Ngân		01-1-1984	37	Miễn	Đạt		
16	NV 4027	16	Nguyễn Xuân Ngọc		18-10-1995	40	19	Đạt	Bàn 2	Buổi chiều, Thứ Bảy ngày 26/9/2020
17	NV 4028	17	Nguyễn Thanh Nhi		15-10-1988	32	25	Đạt		
18	NV 4029	18	Trần Thị Phương Nhi		02-12-1997	33	20	Đạt		
19	NV 4031	19	Nguyễn Ngọc Quý	14-3-1996		31	22	Đạt		
20	NV 4034	20	Trần Thị Tuyền		30-6-1992	36	24	Đạt		
21	NV 4035	21	Phạm Kim Loan Thảo		17-1-1990	32	27	Đạt		
22	NV 4036	22	Phạm Thị Thu Thảo		26-11-1995	41	21	Đạt		

TT	SBD	TT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Số câu trả lời đúng		Kết quả	Bản phỏng vấn (vòng 2)	Ngày phỏng vấn
						Kiến thức chung	Tiếng anh			
23	NV 4037	23	Nguyễn Thị Thơm		18-01-1990	43	22	Đạt	Bản 2	Buổi chiều, Thứ Bảy ngày 26/9/2020
24	NV 4039	24	Đoàn Ái Quỳnh Trang		26-3-1995	46	27	Đạt		
25	NV 4040	25	Nguyễn Hoàng Quỳnh Trang		28-4-1988	36	28	Đạt		
26	NV 4041	26	Tạ Linh Trang		09-7-1993	50	28	Đạt		
27	NV 4042	27	Nguyễn Thảo Uyên		24-11-1990	32	26	Đạt		
28	NV 4043	28	An Quốc Việt	21-11-1994		40	23	Đạt		
29	NV 4044	29	Nguyễn Huỳnh Minh Vương		24-9-1992	40	28	Đạt		
30	NV 4045	30	Đặng Huyền Kim Yên		15-4-1989	43	23	Đạt		
31	NV 4046	31	Lại Thị Yên		19-4-1997	26	21			
32	NV 4006	32	Trịnh Thị Hà		18-8-1993	25	19			
33	NV 4010	33	Phạm Hoàng Hiếu	22-3-1991		24	16			
34	NV 4013	34	Nguyễn Thị Quỳnh Hương		10-8-1993	27	23			
35	NV 4033	35	Văn Thị Toàn		30-4-1993	28	19			
36	NV 4001	36	Đoàn Thị Mai Anh		27-5-1995	Vắng	Vắng	Vắng		
37	NV 4003	37	Phạm Thị Ngọc Anh		17-09-1995	Vắng	Vắng	Vắng		
38	NV 4016	38	Trần Thị Xuân Lan		11-10-1985	Vắng	Vắng	Vắng		
39	NV 4018	39	Đỗ Mai Linh		29-10-1998	Vắng	Vắng	Vắng		
40	NV 4019	40	Lại Hoàng Trúc Linh		25-03-1995	Vắng	Miễn	Vắng		
41	NV 4021	41	Trần Kiều Loan		12-9-1988	Vắng	Vắng	Vắng		
42	NV 4022	42	Trương Ngọc Thanh Mai		17-9-1994	Vắng	Vắng	Vắng		
43	NV 4024	43	Lê Thị Kiều My		06-12-1992	Vắng	Miễn	Vắng		
44	NV 4030	44	Trần Kim Phụng		11-1-1989	Vắng	Vắng	Vắng		
45	NV 4032	45	Vũ Phước Tài	15-7-1996		Vắng	Vắng	Vắng		
46	NV 4038	46	Cao Nguyễn Lê Thư		06-1-1989	Vắng	Vắng	Vắng		



TT	SBD	TT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Số câu trả lời đúng		Kết quả	Bản phỏng vấn (vòng 2)	Ngày phỏng vấn
						Kiến thức chung	Tiếng anh			
II CHI CỤC PHÁT HÀNH KHO QUỸ TẠI TP.HCM (Chỉ tiêu: 02)										
47	NV 4048	1	Đỗ Hải Ly		25-01-1998	32	21	Đạt	Bản 2	Buổi sáng, Thứ Bảy ngày 26/9/2020
48	NV 4049	2	Trần Ngọc Huyền Mi		02-8-1994	39	24	Đạt		
49	NV 4050	3	Nguyễn Thị Kim Ngân		01-12-1992	45	21	Đạt		
50	NV 4051	4	Đặng Công Thành	21-7-1988		38	24	Đạt		
51	NV 4052	5	Nguyễn Ngọc Tường Vy		01-02-1997	26	19			
52	NV 4047	6	Phạm Mạnh Khoa	01-8-1990		Vắng	Vắng	Vắng		
III NHNN CN BÀ RỊA VŨNG TÀU (Chỉ tiêu: 01)										
53	NV 4054	1	Hứa Ngô Minh Châu		06-11-1996	36	29	Đạt	Bản 1	Buổi sáng, Thứ Bảy ngày 26/9/2020
54	NV 4055	2	Phạm Thị Dung		10-02-1994	37	24	Đạt		
55	NV 4056	3	Nguyễn Thị Minh		13-05-1994	46	28	Đạt		
56	NV 4058	4	Phạm Thị Thu Thảo		04-11-1989	39	16	Đạt		
57	NV 4059	5	Bùi Thị Thu		14-12-1992	44	18	Đạt		
58	NV 4060	6	Võ Công Vũ	18-04-1992		37	18	Đạt		
59	NV 4053	7	Nguyễn Thanh Lan Anh		29-11-1994	25	14			
60	NV 4057	8	Nguyễn Thị Nhân		14-09-1991	Vắng	Vắng	Vắng		
IV NHNN CN BÌNH DƯƠNG (Chỉ tiêu: 03)										
61	NV 4063	1	Nguyễn Minh Hiếu	13-01-1997		33	26	Đạt	Bản 1	Buổi chiều, Thứ Bảy ngày 26/9/2020
62	NV 4064	2	Nguyễn Thị Thanh Thủy		23-09-1994	33	21	Đạt		
63	NV 4065	3	Nguyễn Bảo Hoài		29-07-1991	42	25	Đạt		
64	NV 4067	4	Nguyễn Văn Hớn	01-01-1990		34	17	Đạt		
65	NV 4069	5	Nguyễn Đình Mạnh	19-11-1989		40	24	Đạt		
66	NV 4070	6	Nguyễn Ngọc Ngân		22-11-1997	32	25	Đạt		
67	NV 4071	7	Trịnh Trần Kim Ngân		09-10-1994	33	25	Đạt		
68	NV 4073	8	Ta Vương Bách Như		22-09-1993	34	25	Đạt		
69	NV 4075	9	Đậu Thị Hoài Thanh		02-09-1990	48	25	Đạt		
70	NV 4076	10	Nguyễn Thị Thúy		24-12-1991	48	27	Đạt		
71	NV 4077	11	Trương Thị Minh Thư		30-12-1997	33	22	Đạt		
72	NV 4079	12	Trần Ngọc Trần		22-04-1996	34	21	Đạt		
73	NV 4080	13	Nguyễn Thị Vân		16-01-1989	43	25	Đạt		
74	NV 4081	14	Ngô Hoàng Việt	25-10-1992		45	15	Đạt		

TT	SBD	TT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Số câu trả lời đúng		Kết quả	Bản phỏng vấn (vòng 2)	Ngày phỏng vấn
						Kiến thức chung	Tiếng anh			
75	NV 4061	15	Nguyễn Thị Trang Đai		27-03-1993	28	18			
76	NV 4062	16	Nguyễn Thị Việt Hà		13-09-1992	24	16			
77	NV 4066	17	Nguyễn Thị Kim Hoàn		20-09-1988	28	23			
78	NV 4074	18	Lê Thị Cẩm Tiên		16-06-1997	29	20			
79	NV 4078	19	Lê Ngọc Trâm		06-04-1997	27	24			
80	NV 4068	20	Nguyễn Phúc Lâm	20-03-1997		Vắng	Vắng	Vắng		
81	NV 4072	21	Nguyễn Thị Bé Ngọc		26-07-1990	Vắng	Miễn	Vắng		
V NHNN CN ĐỒNG NAI (Chỉ tiêu: 02)										
82	NV 4082	1	Hoàng Minh Đạt	05-12-1986		33	21	Đạt	Bản 1	Buổi sáng, Chủ nhật ngày 27/9/2020
83	NV 4083	2	Bùi Hoài Đức	06-10-1995		30	22	Đạt		
84	NV 4084	3	Phạm Thanh Giang		16-8-1993	36	22	Đạt		
85	NV 4086	4	Lê Thị Thanh Lộc		08-06-1993	48	23	Đạt		
86	NV 4087	5	Trịnh Ngọc Kim Ngân		16-07-1990	33	20	Đạt		
87	NV 4088	6	Lê Thị Bích Ngọc		05-09-1996	36	28	Đạt		
88	NV 4089	7	Huỳnh Thị Yến Nhi		10-09-1992	40	23	Đạt		
89	NV 4090	8	Đặng Thúy Oanh		14-08-1994	37	21	Đạt		
90	NV 4091	9	Huỳnh Phương Quanh		05-04-1996	35	23	Đạt		
91	NV 4093	10	Lý Minh Trang		17-08-1991	36	24	Đạt		
92	NV 4094	11	Nguyễn Hữu Xa	20-09-1993		38	19	Đạt		
93	NV 4092	12	Hồ Hoàng Bảo Thư		20-04-1994	26	25			
94	NV 4085	13	Nguyễn Đăng Khánh	18-10-1996		Vắng	Vắng	Vắng		
VI NHNN CN LONG AN (Chỉ tiêu: 03)										
95	NV 4096	1	Huỳnh Thị Hồng Diễm		01-04-1997	31	19	Đạt	Bản 1	Buổi sáng, Chủ nhật ngày 27/9/2020
96	NV 4097	2	Phạm Ngọc Diễm		18-9-1991	44	28	Đạt		
97	NV 4099	3	Nguyễn Thị Ngọc Hân		01-01-1988	41	15	Đạt		
98	NV 4100	4	Uông Trường Khánh	12-4-1993		51	20	Đạt		
99	NV 4101	5	Tiêu Ngọc Linh		8-10-1990	54	28	Đạt		
100	NV 4104	6	Nguyễn Thị Yến Như		06-05-1992	42	25	Đạt		
101	NV 4106	7	Hà Phương Thảo		15-3-1990	41	24	Đạt		
102	NV 4107	8	Nguyễn Thị Phương Trinh		01-06-1994	45	23	Đạt		
103	NV 4108	9	Trương Thị Thanh Trúc		8-10-1984	31	18	Đạt		

TT	SBD	TT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Số câu trả lời đúng		Kết quả	Bàn phỏng vấn (vòng 2)	Ngày phỏng vấn
						Kiến thức chung	Tiếng anh			
104	NV 4098	10	Lê Hữu Đường	13-07-1993		35	12			
105	NV 4102	11	Nguyễn Thị Nhã		16-6-1992	31	11			
106	NV 4103	12	Nguyễn Thị Cẩm Nhung		24-6-1988	29	Vắng			
107	NV 4095	13	Đoàn Duy An	15-11-1995		Vắng	Vắng	Vắng		
108	NV 4105	14	Lê Thị Thanh Tuyền		1-7-1991	Vắng	Vắng	Vắng		
VII NHNN CN BÌNH THUẬN (Chỉ tiêu: 02)										
109	NV 4110	1	Nguyễn Thị Ngọc Anh		10-08-1992	43	23	Đạt	Bàn I	Buổi sáng, Thứ Bảy ngày 26/9/2020
110	NV 4112	2	Phạm Thị Phương Anh		04-06-1998	32	25	Đạt		
111	NV 4116	3	Vũ Thị Linh Huệ		15-08-1993	32	22	Đạt		
112	NV 4122	4	Lưu Thị Thanh Thủy		21-03-1983	33	Miễn	Đạt		
113	NV 4123	5	Nguyễn Thị Thanh Thủy		05-09-1992	41	28	Đạt		
114	NV 4124	6	Trần Thị Hà Thương		10-06-1992	47	23	Đạt		
115	NV 4125	7	Huỳnh Hoài Trang		05-01-1995	35	16	Đạt		
116	NV 4126	8	Trang Thị Thủy Trinh		20-11-1992	37	26	Đạt		
117	NV 4127	9	Đào Nguyễn Tường Vân		04-07-1996	34	23	Đạt		
118	NV 4128	10	Lương Hoài Viên	16-11-1994		41	28	Đạt		
119	NV 4109	11	Lê Thị Vân Anh		01-01-1995	23	20			
120	NV 4119	12	Đàm Quang Như Ngọc		21-09-1993	27	19			
121	NV 4121	13	Nguyễn Thái Phương Quỳnh		21-05-1996	27	19			
122	NV 4111	14	Trần Quang Dũng	30-04-1990		Vắng	Vắng	Vắng		
123	NV 4113	15	Trần Thị Duyên		21-02-1990	Vắng	Vắng	Vắng		
124	NV 4114	16	Trần Thanh Hải	16-10-1994		Vắng	Vắng	Vắng		
125	NV 4115	17	Đoàn Thị Hiền		15-04-1996	Vắng	Vắng	Vắng		
126	NV 4117	18	Nguyễn Thị Lan Hương		14-06-1992	Vắng	Vắng	Vắng		
127	NV 4118	19	Nguyễn Thị Thủy Kiều		07-12-1997	Vắng	Vắng	Vắng		
128	NV 4120	20	Phạm Thị Kim Phụng		15-08-1990	Vắng	Vắng	Vắng		

6										
TT	SBD	TT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Số câu trả lời đúng		Kết quả	Bàn phỏng vấn (vòng 2)	Ngày phỏng vấn
						Kiến thức chung	Tiếng anh			
VIII NHNN CN TÂY NINH (Chỉ tiêu: 02)										
129	NV 4129	1	Nguyễn Xuân An	23-02-1989		41	20	Đạt	Bàn 2	Buổi sáng, Chủ nhật ngày 27/9/2020
130	NV 4130	2	Nguyễn Đức Anh	05-9-1991		33	20	Đạt		
131	NV 4132	3	Phan Thị Ngọc Giàu		01-7-1990	44	25	Đạt		
132	NV 4135	4	Hứa Ngọc Lợi	07-01-1990		38	25	Đạt		
133	NV 4136	5	Nguyễn Thị Lý		07-9-1997	36	17	Đạt		
134	NV 4140	6	Nguyễn Thị Mỹ Quý		13-11-1990	33	22	Đạt		
135	NV 4141	7	Trần Thị Bích Tuyền		10-01-1986	45	25	Đạt		
136	NV 4142	8	Đào Thị Uyên		04-7-1996	32	18	Đạt		
137	NV 4131	9	Lâm Thị Minh Ánh		18-6-1985	Vắng	Vắng	Vắng		
138	NV 4133	10	Đinh Thị Mỹ Linh		24-01-1996	Vắng	Vắng	Vắng		
139	NV 4134	11	Lê Thị Trúc Linh		09-02-1996	Vắng	Vắng	Vắng		
140	NV 4137	12	Trần Thị Phương Nhân		21-6-1990	Vắng	Vắng	Vắng		
141	NV 4138	13	Phan Ngọc Xuân Phương		4-12-1995	Vắng	Vắng	Vắng		
142	NV 4139	14	Nguyễn Thị Kim Phương		22-3-1993	Vắng	Vắng	Vắng		
IX NHNN CN TIỀN GIANG (Chỉ tiêu: 02)										
143	NV 4143	1	Lê Ngọc Bửu Châu		24-08-1995	50	24	Đạt	Bàn 2	Buổi sáng, Chủ nhật ngày 27/9/2020
144	NV 4144	2	Lợi Quốc Chi	19-12-1994		35	20	Đạt		
145	NV 4147	3	Lê Trần Thanh Khiết	25-05-1992		32	23	Đạt		
146	NV 4149	4	Tổng Hữu Lượng	13-10-1992		46	25	Đạt		
147	NV 4150	5	Trần Thị Ngọc Nữ		19-07-1989	51	23	Đạt		
148	NV 4151	6	Huỳnh Kim Ngôn		23-07-1988	33	23	Đạt		
149	NV 4152	7	Võ Lý Quỳnh Như		28-04-1997	54	22	Đạt		
150	NV 4154	8	Nguyễn Thị Kim Thanh		07-12-1998	34	26	Đạt		
151	NV 4156	9	Nguyễn Thị Lệ Thu		08-12-1985	46	28	Đạt		
152	NV 4158	10	Nguyễn Mạnh Trinh	26-05-1998		48	24	Đạt		
153	NV 4159	11	Nguyễn Phương Uyên		26-06-1993	43	23	Đạt		
154	NV 4160	12	Ngô Thị Huỳnh Vân		26-08-1992	33	26	Đạt		
155	NV 4146	13	Lê Thị Mỹ Duyên		12-03-1993	29	15			

TT	SBD	TT	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Số câu trả lời đúng		Kết quả	Bàn phòng vấn (vòng 2)	Ngày phỏng vấn
						Kiến thức chung	Tiếng anh			
156	NV 4153	14	Lương Huỳnh Phúc	19-02-1991		40	14			
157	NV 4145	15	Mai Ngọc Diễm		02-11-1991	Vắng	Vắng	Vắng		
158	NV 4148	16	Trần Thị Mộng Lộc		15-10-1988	Vắng	Vắng	Vắng		
159	NV 4155	17	Nguyễn Trường Thành	01-02-1997		Vắng	Vắng	Vắng		
160	NV 4157	18	Đoàn Thị Bích Thủy		07-07-1989	Vắng	Vắng	Vắng		

slp

